Số: 482/BVT-CNTT
Thời gian ký: 24/07/2024 17:46:34 +07:00

TÀI LIỆU
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MẠNG XÃ HỘI

(Kèm theo Công văn số 945 /STTTT-TTBCXB ngày 10 /7/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông)

I. Căn cứ pháp lý

1. Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006.

2. Luật An ninh mạng ngày 12/6/2018.

3. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng.

4. Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng.

5. Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử.

6. Nghị định số 14/2022/NĐ-CP ngày 27/01/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử và Nghị định số 119/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản.

7. Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

8. Quyết định số 874/QĐ-BTTTT ngày 17/6/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội.

9. Quyết định số 1418/QĐ-BTTTT ngày 22/7/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Tiêu chí nhận diện "Báo hóa" tạp chí, "Báo hóa" trang thông tin điện tử tổng hợp, "Báo hóa" mạng xã hội và biểu hiện "Tư nhân hóa" báo chí.

II. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trên không gian mạng

1. Trách nhiệm của người sử dụng Internet, mạng xã hội

1.1. Tuân thủ các quy định của pháp luật theo Luật An ninh mạng năm 2018; Luật Công nghệ thông tin năm 2017; Luật An toàn thông tin mạng năm 2015; các nghị định hướng dẫn thi hành Luật An ninh mạng, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng và các quy định khác có liên quan, người sử dụng Internet, mạng xã hội phải:

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do mình lưu trữ, cung cấp, phát tán trên môi trường mạng.

- Không cung cấp, trao đổi, truyền đưa, lưu trữ, sử dụng thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự, nhân phẩm, uy tín của công dân.

- Không được phát tán thư rác, phần mềm độc hại, thiết lập hệ thống thông tin giả mạo, lừa đảo.

- Không cung cấp, lưu trữ, phát tán, sử dụng thông tin vi phạm điều cấm Luật An ninh mạng (Điều 8); Nghị định số 72/2013/NĐ-CP (Điều 5).

1.2. Tôn trọng và thực hiện các quy tắc ứng xử trên không gian mạng do cơ quan có thẩm quyền ban hành với mục đích nhằm xây dựng chuẩn mực đạo đức về hành vi, ứng xử trên mạng xã hội cho người dân khi sử dụng các dịch vụ mạng xã hội như: Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành. Ngoài ra, trong trường hợp sử dụng các nền tảng mạng xã hội trong nước hoặc xuyên biên giới, người dùng còn cần tuân theo các tiêu chuẩn cộng đồng riêng của từng mạng xã hội.

2. Trách nhiệm của nhà cung cấp dịch vụ

- Theo quy định tại Luật An ninh mạng năm 2018; Luật Công nghệ thông tin năm 2017; Luật An toàn thông tin mạng năm 2015; các nghị định hướng dẫn thi hành Luật An ninh mạng, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng và các quy định khác có liên quan, nhà cung cấp dịch vụ có trách nhiệm:

+ Không được cung cấp, đăng tải, truyền đưa thông tin có nội dung vi phạm quy định các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 16 Luật An ninh mạng, Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP; phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để loại bỏ hoặc ngăn chặn thông tin có nội dung vi phạm khi có yêu cầu.

+ Có biện pháp bảo vệ bí mật thông tin riêng, thông tin cá nhân của người sử dụng; thông báo cho người sử dụng về quyền, trách nhiệm và các rủi ro khi lưu trữ, trao đổi và chia sẻ thông tin trên mạng.

+ Thực hiện việc đăng ký, lưu trữ và quản lý thông tin cá nhân của người thiết lập trang thông tin điện tử cá nhân và người cung cấp thông tin khác trên mạng xã hội theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. Bảo đảm chỉ những người đã cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin cá nhân theo quy định mới được thiết lập trang thông tin điện tử cá nhân hoặc cung cấp thông tin trên mạng xã hội.

- Đối với nhà cung cấp dịch vụ xuyên biên giới phải tuân thủ trách nhiệm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 26 Luật An ninh mạng quy định về việc bảo đảm an ninh thông tin trên không gian mạng có trách nhiệm:

+ Ngăn chặn việc chia sẻ thông tin, xóa bỏ thông tin có nội dung làm nhục, vu khống, thông tin bịa đặt, sai sự thật trong các 58 lĩnh vực (quy định tại

các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 16 Luật An ninh mạng) trên dịch vụ hoặc hệ thống thông tin do tổ chức đó quản lý, theo yêu cầu của Bộ Công an hoặc cơ quan có thẩm quyền của Bộ Thông tin và Truyền thông trong thời gian chậm nhất 24 giờ.

+ Tôn trọng và thực hiện các quy tắc ứng xử trên không gian mạng do cơ quan có thẩm quyền ban hành, cụ thể: Công bố rõ ràng các điều khoản sử dụng dịch vụ, bao gồm tất cả các quyền và nghĩa vụ của nhà cung cấp dịch vụ và người sử dụng; Ban hành và công khai các biện pháp phát hiện, thông báo và phối hợp với các cơ quan chức năng để xử lý, ngăn chặn và loại bỏ các nội dung thông tin vi phạm bản quyền, vi phạm pháp luật.

III. Tuân thủ các quy tắc ứng xử trên mạng xã hội

Căn cứ Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 874/QĐ-BTTTT ngày 16/7/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông, đối tượng áp dụng của bộ quy tắc, gồm:

1. 03 nhóm đối tượng cần tuân thủ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội

- Cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước sử dụng mạng xã hội.

- Tổ chức, cá nhân khác sử dụng mạng xã hội.

- Nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội tại Việt Nam.

2. Quy tắc ứng xử chung

Tuân thủ theo Điều 3 Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 874/QĐ-BTTTT ngày 16/7/2021, cụ thể:

Quy tắc ứng xử chung là những quy tắc áp dụng cho tất cả các nhóm đối tượng:

a) Quy tắc Tôn trọng, tuân thủ pháp luật: Tuân thủ pháp luật Việt Nam, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

b) Quy tắc Lành mạnh: Hành vi, ứng xử trên mạng xã hội phù hợp với các giá trị đạo đức, văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

c) Quy tắc An toàn, bảo mật thông tin: Tuân thủ các quy định và hướng dẫn về bảo vệ an toàn và bảo mật thông tin.

d) Quy tắc Trách nhiệm: Chịu trách nhiệm về các hành vi, ứng xử trên mạng xã hội; phối hợp với các cơ quan chức năng để xử lý hành vi, nội dung thông tin vi phạm pháp luật.

3. Quy tắc ứng xử cho tổ chức, cá nhân

Tuân thủ theo Điều 4 Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 874/QĐ-BTTTT ngày 16/7/2021, cụ thể:

a) Tìm hiểu và tuân thủ các điều khoản hướng dẫn sử dụng của nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội trước khi đăng ký, tham gia mạng xã hội.

b) Nên sử dụng họ, tên thật cá nhân, tên hiệu thật của tổ chức, cơ quan và đăng ký với nhà cung cấp dịch vụ để xác thực tên hiệu, địa chỉ trang mạng, đầu mối liên lạc khi tham gia, sử dụng mạng xã hội.

c) Thực hiện biện pháp tự quản lý, bảo mật tài khoản mạng xã hội và nhanh chóng thông báo tới các cơ quan chức năng, nhà cung cấp dịch vụ khi tài khoản tổ chức, cá nhân bị mất quyền kiểm soát, bị giả mạo, lợi dụng và sử dụng vào mục đích không lành mạnh, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

d) Chia sẻ những thông tin có nguồn chính thống, đáng tin cậy.

đ) Có các hành vi, ứng xử phù hợp với những giá trị đạo đức, văn hóa, truyền thống của dân tộc Việt Nam; không sử dụng từ ngữ gây thù hận, kích động bạo lực, phân biệt vùng miền, giới tính, tôn giáo.

e) Không đăng tải những nội dung vi phạm pháp luật, các thông tin xúc phạm danh dự, nhân phẩm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác; sử dụng ngôn ngữ phản cảm, vi phạm thuần phong mĩ tục; tung tin giả, tin sai sự thật; quảng cáo, kinh doanh dịch vụ trái phép... gây bức xúc trong dư luận xã hội, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội.

g) Khuyến khích sử dụng mạng xã hội để tuyên truyền, quảng bá về đất nước - con người, văn hóa tốt đẹp của Việt Nam, chia sẻ thông tin tích cực, những tấm gương người tốt, việc tốt.

h) Vận động người thân trong gia đình, bạn bè, những người xung quanh tham gia giáo dục, bảo vệ trẻ em, trẻ vị thành niên sử dụng mạng xã hội một cách an toàn, lành mạnh.

4. Quy tắc ứng xử cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước

Tuân thủ theo Điều 5 Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 874/QĐ-BTTTT ngày 16/7/2021, cụ thể:

a) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước thực hiện nội dung quy định tới Điều 4 của Bộ Quy tắc này.

b) Thực hiện nội quy của cơ quan, tổ chức về việc cung cấp thông tin lên mạng xã hội.

c) Thông báo tới cơ quan chủ quản để kịp thời có hướng xử lý, trả lời, giải quyết khi có những ý kiến, thông tin trái chiều, thông tin vi phạm pháp luật có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, lĩnh vực quản lý của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

5. Quy tắc ứng xử cho các cơ quan nhà nước

Tuân thủ theo Điều 6 Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 874/QĐ-BTTTT ngày 16/7/2021, cụ thể:

a) Thực hiện nội dung quy định cho cơ quan, tổ chức nêu tại Điều 4 của Bộ Quy tắc này.

b) Có trách nhiệm quản lý, bảo mật tài khoản mạng xã hội và nhanh chóng thông báo tới nhà cung cấp dịch vụ khi tài khoản của cơ quan, tổ chức bị mất quyền kiểm soát hoặc bị giả mạo.

c) Cung cấp thông tin trên mạng xã hội đồng bộ, thống nhất với thông tin đã được cung cấp trên các phương tiện truyền thông chính thống khác.

d) Nên có phản hồi những ý kiến trên mạng xã hội về vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan, tổ chức mình".

IV. Quy định về tin giả trong tiêu chuẩn cộng đồng trên một số mạng xã hội xuyên biên giới

1. FACEBOOK

1.1. Tiêu chuẩn cộng đồng của Facebook quy định người dùng không được phép đăng tải những nội dung được đánh giá là thông tin sai lệch (tin giả), tin đồn không có căn cứ, bao gồm:

- Tin giả hoặc tin đồn không có căn cứ đã được cơ quan chuyên môn/cơ quan chức năng có thẩm quyền xác định có khả năng/nguy cơ trực tiếp gây tổn hại về thể chất hoặc dẫn đến hành vi bạo lực.

- Tin giả gây hại cho sức khỏe: tin giả ảnh hưởng công tác phòng chống dịch bệnh, đặc biệt trong thời điểm cao điểm về dịch bệnh (ví dụ tin giả về vacxin khiến người dân từ chối tiêm vacxin; quảng bá hoặc phổ biến các phương pháp chữa bệnh chưa được các cơ sở y tế, cơ sở nghiên cứu khoa học kiểm chứng có hại cho sức khỏe).

- Tin giả gây tác động, ảnh hưởng đến kết quả bỏ phiếu hoặc điều tra dân số.

- Nội dung tin bài, video bị chỉnh sửa để làm sai lệch nội dung gốc.

1.2. Hướng dẫn người sử dụng báo vi phạm với Facebook

- Tại bài viết bạn muốn báo cáo vi phạm, nhấn vào ký hiệu "..." ở góc trên cùng bên phải bài viết.

- Màn hình sẽ hiển thị bảng các vấn đề báo cáo để bạn lựa chọn nội dung vi phạm của bài viết.

- Sau khi lựa chọn xong vấn đề, nội dung vi phạm, ấn "Gửi" để hoàn thành báo vi phạm.

(Ví dụ: Tại bài viết đăng tải thông tin "Giá xăng dầu tăng lên đến 100.000 đồng/lít", chọn "..." => Chọn vấn đề báo cáo "Thông tin sai sự thật" => Chọn loại thông tin sai sự thật về nội dung "Vấn đề xã hội" => Ấn Gửi).

2. YOUTUBE

2.1. Chính sách về thông tin sai lệch (tin giả) của YouTube quy định người dùng không được phép đăng nội dung nếu có các yếu tố sau:

- Quảng bá hoặc phổ biến các phương pháp chữa bệnh chưa được các cơ sở y tế, cơ sở nghiên cứu khoa học kiểm chứng có hại cho sức khỏe.

- Tin giả gây tác động, ảnh hưởng đến kết quả bỏ phiếu hoặc điều tra dân số.

- Nội dung tin, bài, video, hình ảnh, chú thích bị chỉnh sửa nội dung hoặc bị dịch sai so với nguyên bản, hoặc chú thích sai bối cảnh, thời gian xảy ra, ẩn chứa nguy cơ gây tổn hại nghiêm trọng.

2.2. Hướng dẫn người dùng báo vi phạm đến YouTube

- Mở ứng dụng YouTube, chuyển đến video mà bạn muốn báo cáo.

- Chuyển đến phần Cài đặt, Báo vi phạm.

- Chọn lý do muốn báo cáo video đó (Ví dụ: Thông tin sai lệch).

- Cung cấp mốc thời gian cụ thể có xuất hiện vi phạm trong video và chi tiết bổ sung về thông tin bạn cho rằng có vi phạm đó để hoàn thành báo vi phạm. Sau khi chọn lý do, bạn sẽ thấy một thông báo xác nhận.

3. TIKTOK

3.1. Tiêu chuẩn cộng đồng của TikTok không cho phép đăng tải những nội dung có thể huỷ hoại tính toàn diện và chân thực của người dùng trên nền tảng, cụ thể:

- Spam và thúc đẩy tương tác giả tạo, nhằm mục đích tác động hoặc định hướng dư luận gây hiểu lầm về sự việc, cá nhân, tổ chức.

- Tin giả gây hiểu lầm tai hại có thể dẫn đến: kích động sự thù hận hoặc định kiến; các tình huống khẩn cấp có thể gây ra hoảng loạn; làm ảnh hưởng đến sức khỏe, làm sai lệch kết quả bầu cử, bỏ phiếu hoặc điều tra trong cộng đồng dân cư; phủ nhận một sự kiện bạo lực hoặc bi thảm đã xảy ra.

- Nội dung tin, bài, video, hình ảnh, chú thích bị chỉnh sửa nội dung hoặc bị dịch sai so với nguyên bản, hoặc chú thích sai bối cảnh, thời gian xảy ra của các sự kiện và gây thiệt hại đáng kể cho những người có liên quan.

3.2. Hướng dẫn người dùng báo vi phạm đến TikTok

- Cách 1:

+ Đi đến video mà bạn cần báo cáo.

+ Nhấn và giữ video.

+ Chọn Báo cáo và làm theo hướng dẫn được cung cấp.

- Cách 2: Sử dụng biểu mẫu trực tuyến của TikTok.

V. Một số kỹ năng trong khai thác, sử dụng mạng xã hội

1. Hành động có trách nhiệm trên không gian mạng

1.1. Đối với người dùng

- Suy nghĩ hai lần: Trước khi chia sẻ, tải (hoặc đăng) hoặc bình luận video, hình ảnh tin tức trên mạng, không thực hiện các thao tác trên nếu không chắc chắn về thông tin.

- Tôn trọng: Suy nghĩ và quyền riêng tư của bản thân và của người khác.

- Kiểm tra: Xem xét nguồn tin, tác giả, độ tin cậy của thông tin.

- Thông báo cho cơ quan có thẩm quyền nếu phát hiện tin giả, sai sự thật.

1.2. Đối với tổ chức, cơ quan nhà nước

- Chủ động cung cấp thông tin chính xác cho người dân thông qua nhiều phương tiện khác nhau.

- Xác thực, minh bạch thông tin, tạo niềm tin cho dân.

2. Về quản lý, khai thác, cung cấp thông tin

- Xây dựng quy trình quản lý và cung cấp thông tin, quy chế kiểm duyệt thông tin, kiểm soát nguồn gốc thông tin, kiểm tra thông tin trước và sau khi đăng tải, bảo đảm chỉ lựa chọn thông tin từ các nguồn tin chính thống, có nội dung phù hợp với lợi ích quốc gia, lợi ích của xã hội, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

- Theo dõi, nắm bắt và nghiêm túc thực hiện chỉ đạo, các nội dung thông tin được cơ quan quản lý chia sẻ thông qua mạng lưới kết nối trực tuyến các trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội.

- Chủ động cân đối tỷ lệ thông tin đăng tải, chia sẻ trên mạng xã hội đảm bảo những thông tin tích cực là chủ đạo, thông tin tiêu cực, thông tin về mặt trái của xã hội không chiếm tỷ lệ lớn (dưới 15%) trong số tổng số tin, bài được đăng tải, chia sẻ.

- Chủ động, tích cực trong hoạt động truyền thông chính sách; thông tin về các sự kiện quan trọng của Đảng, Nhà nước, của tỉnh; sự kiện văn hóa, xã hội; các việc làm tử tế, tấm gương điển hình truyền cảm hứng cho xã hội, cộng đồng;…

- Kiểm soát chặt chẽ thông tin, hạn chế người dùng chia sẻ, lan tỏa những thông tin tiêu cực, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, kinh tế, xã hội, môi trường đầu tư kinh doanh;…

3. Kỹ năng biên tập tin, bài tuyên truyền qua mạng xã hội

3.1. Về cập nhật thông tin Fanpage

- Nên điền đầy đủ các thông tin (số điện thoại, địa chỉ) để tạo sự tin cậy cho Fanpage.

- Nên duy trì việc cập nhật thông tin thường xuyên.

- Đăng tải nội dung đúng thời điểm (đảm bảo tính thời sự).

- Các khung giờ từ 8 - 9h, 11 -12h, 16 - 17h và sau 20h trong ngày là thời điểm thích hợp để đăng tin bài trên trang Fanpage để tiếp cận tối đa người dùng Facebook.

3.2. Về đăng tải, chia sẻ thông tin trên mạng xã hội

- Cung cấp thông tin trên mạng xã hội thống nhất với thông tin đã được cung cấp trên Cổng Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

- Chỉ đăng, phát những thông tin rõ nguồn gốc, thông tin đã được kiểm chứng, thông tin không vi phạm pháp luật.

- Lan tỏa những thông tin tốt đẹp, có ích cộng đồng xã hội.

- Kiểm tra thông tin trước và sau khi đăng tải.

3.3. Cách viết, cách sử dụng hình ảnh, âm thanh để đạt hiệu quả cao

- Kết hợp chữ viết, âm thanh, hình ảnh.

- Bài đăng chỉ dưới 1000 từ.

- Video clip dài dưới 03 phút.

3.4. Cách kiểm soát phản hồi, bình luận trên mạng xã hội

- Chú ý quản lý bình luận và quản lý thành viên.

- Theo dõi thường xuyên các bình luận tại các bài đăng.

- Sử dụng những tính năng hạn chế bình luận, lọc bình luận.

- Phản hồi lịch sự, khách quan.

4. Kỹ năng bảo vệ thông tin cá nhân

4.1. Bảo vệ thông tin cá nhân

- Hạn chế tối đa chia sẻ thông tin cá nhân, cân nhắc đưa thông tin cá nhân, đời tư lên mạng

- Sử dụng mật khẩu mạnh an toàn cho các tài khoản.

- Chủ động nâng cao kiến thức bảo mật.

- Đọc kỹ, hiểu các điều khoản trước khi sử dụng các dịch trên mạng.

- Thiết lập quyền độ riêng tư cho các ứng dụng, dịch vụ sử dụng thông tin cá nhân

- Sử dụng công cụ diệt virus uy tín.

- Kích hoạt tính năng xác thực 2 bước.

- Thường xuyên cập nhập hệ thống, và phần mềm.

4.2. Cách xử lý khi bị lộ thông tin cá nhân

- Liên hệ với cơ quan chức năng ngay lập tức để báo cáo về việc bị lộ cá nhân.

- Trường hợp lộ tài khoản thẻ ngân hàng, cần liên hệ ngay với ngân hàng để khóa thẻ lại và xin được cấp thẻ mới.

- Luôn cẩn trọng, cảnh giác với cuộc gọi, nhắn tin chuyển tiền qua mạng ngay cả với người thân, bạn bè để phòng tránh trường hợp lừa đảo qua mạng xã hội.

5. Các nguồn thông tin chính thống của tỉnh Lào Cai trên không gian mạng

Các cơ quan, đơn vị, địa phương có thể tiếp cận, chia sẻ từ nguồn thông tin chính thống của tỉnh Lào Cai trên không gian mạng, cụ thể như sau:

5.1. Cổng thông tin điện tử tỉnh Lào Cai

https://laocai.gov.vn/

5.2. Fanpage Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai

https://www.facebook.com/UBNDTLC

5.3. Báo Lào Cai điện tử

https://baolaocai.vn/

5.4. Fanpage Báo Lào Cai

https://www.facebook.com/baolaocaidientu

5.5. Trang thông tin điện tử tổng hợp của Đài PTTH tỉnh Lào Cai

http://laocaitv.vn/

5.6. Fanpage Đài Phát thanh - Truyền hình Lào Cai

https://www.facebook.com/daitruyenhinhlaocai

VI. Xử lý hành vi vi phạm

Các hành vi vi phạm trên không gian mạng tùy từng trường hợp, đối tượng và mức độ vi phạm sẽ có những mức xử phạt khác nhau.

Các hành vi vi phạm về thông tin trên mạng và mức xử phạt hành chính được quy định tại Điều 101, Điều 102 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử (*Chi tiết phụ biểu số 01 kèm theo*)./.

PHỤ BIỂU 01: Các hành vi vi phạm các quy định về trách nhiệm sử dụng mạng xã hội; Vi phạm quy định về lưu trữ, cho thuê, truyền đưa, cung cấp, truy nhập, thu thập, xử lý, trao đổi và sử dụng thông tin

(Kèm theo Tài liệu hướng dẫn sử dụng mạng xã hội)

STT	Nội dung vi phạm	Hình thức xử phạt	Quy định tại Nghị định 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020
I	**Điều 101. Vi phạm các quy định về trách nhiệm sử dụng dịch vụ mạng xã hội**		Điều 101
1	1.Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi lợi dụng mạng xã hội để thực hiện một trong các hành vi sau: Cung cấp, chia sẻ thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân; Cung cấp, chia sẻ thông tin cổ súy các hủ tục, mê tín, dị đoan, dâm ô, đồi trụy, không phù hợp với thuần phong, mỹ tục của dân tộc; Cung cấp, chia sẻ thông tin miêu tả tỉ mỉ hành động chém, giết, tai nạn, kinh dị, rùng rợn; Cung cấp, chia sẻ thông tin bịa đặt, gây hoang mang trong Nhân dân, kích động bạo lực, tội ác, tệ nạn xã hội, đánh bạc hoặc phục vụ đánh bạc; Cung cấp, chia sẻ các tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm mà không được sự đồng ý của chủ thể quyền sở hữu trí tuệ hoặc chưa được phép lưu hành hoặc đã có quyết định cấm lưu hành hoặc tịch thu; Quảng cáo, tuyên truyền, chia sẻ thông tin về hàng hóa, dịch vụ bị cấm; Cung cấp, chia sẻ hình ảnh bản đồ Việt Nam nhưng không thể hiện hoặc thể hiện không đúng chủ quyền quốc gia; Cung cấp, chia sẻ đường dẫn đến thông tin trên mạng có nội dung bị cấm.	Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng	Khoản 1 Điều 101
2	2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi tiết lộ thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước, bí mật đời tư của cá nhân và bí mật khác mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.	Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng	Khoản 2 Điều 101
II	**Điều 102. Vi phạm quy định về lưu trữ, cho thuê, truyền đưa, cung cấp, truy nhập, thu thập, xử lý, trao đổi và sử dụng thông tin**		
1	1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi lưu trữ	Phạt tiền từ 2.000.000	Khoản 1 Điều 102

	thông tin cá nhân của người khác thu thập được trên môi trường mạng vượt quá thời gian quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận giữa hai bên.	đồng đến 5.000.000 đồng	
2	2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau: Không chấm dứt việc cho thuê chỗ lưu trữ thông tin số trong trường hợp tự mình phát hiện hoặc được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo cho biết thông tin đang được lưu trữ là trái pháp luật; Không chấm dứt việc cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác công cụ tìm kiếm đến các nguồn thông tin số trong trường hợp tự mình phát hiện hoặc được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo cho biết nguồn thông tin số đó là trái pháp luật; Không kiểm tra lại, đính chính hoặc hủy bỏ thông tin cá nhân của người khác lưu trữ trên môi trường mạng trong quá trình thu thập, xử lý, sử dụng thông tin khi có yêu cầu của chủ sở hữu thông tin đó; Cung cấp hoặc sử dụng thông tin cá nhân chưa được đính chính khi có yêu cầu đính chính của chủ sở hữu thông tin đó; Cung cấp hoặc sử dụng thông tin cá nhân khi đã có yêu cầu hủy bỏ của chủ sở hữu thông tin đó.	Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng	Khoản 2 Điều 102
3	3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau: Truy nhập, sử dụng, tiết lộ, làm gián đoạn, sửa đổi, phá hoại trái phép thông tin, hệ thống thông tin; Không thực hiện các biện pháp cần thiết để ngăn chặn việc truy nhập thông tin hoặc loại bỏ thông tin trái pháp luật theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi truyền đưa hoặc cho thuê chỗ lưu trữ thông tin số; Không thực hiện yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc xác định danh sách chủ sở hữu thuê chỗ lưu trữ thông tin số; Không bảo đảm bí mật thông tin của tổ chức, cá nhân thuê chỗ lưu trữ thông tin số trừ các trường hợp cung cấp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Không thực hiện các biện pháp quản lý, kỹ thuật cần thiết để bảo đảm thông tin cá nhân không bị mất, đánh cắp, tiết lộ, thay đổi hoặc phá hủy khi thu thập, xử lý và sử dụng thông tin cá nhân của người khác trên môi trường mạng; Thu thập, xử lý và sử dụng thông tin của tổ chức, cá nhân khác mà không được sự đồng ý hoặc sai mục đích theo quy	Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng	Khoản 3 Điều 102

	định của pháp luật; Cung cấp, trao đổi, truyền đưa hoặc lưu trữ, sử dụng thông tin số nhằm đe dọa, quấy rối, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác; Cung cấp, trao đổi, truyền đưa hoặc lưu trữ, sử dụng thông tin số nhằm quảng cáo, tuyên truyền hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bị cấm; Ngăn chặn trái pháp luật việc truyền tải thông tin trên mạng, can thiệp, truy nhập, gây nguy hại, xóa, thay đổi, sao chép và làm sai lệch thông tin trên mạng; Không tiến hành theo dõi, giám sát thông tin số của tổ chức, cá nhân theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Không hợp tác, phối hợp điều tra các hành vi vi phạm pháp luật xảy ra trong quá trình truyền đưa hoặc lưu trữ thông tin số của tổ chức, cá nhân theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Tiết lộ thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước, đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; Giả mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; Chiếm đoạt thư, điện báo, telex, fax hoặc văn bản khác của người khác được truyền đưa trên mạng dưới bất kỳ hình thức nào; Cố ý lấy các thông tin, nội dung của thư, điện báo, telex, fax hoặc văn bản khác của người khác được truyền đưa trên mạng; Nghe, ghi âm cuộc đàm thoại trái pháp luật; Thu giữ thư, điện báo, điện tín trái pháp luật.		
4	4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau: Không đảm bảo bí mật thông tin riêng chuyển qua mạng viễn thông công cộng hoặc tiết lộ thông tin riêng liên quan đến người sử dụng dịch vụ viễn thông; Cung cấp, trao đổi, truyền đưa, lưu trữ, sử dụng thông tin, dịch vụ có nội dung đánh bạc hoặc phục vụ đánh bạc; dâm ô, đồi trụy, mê tín dị đoan, trái đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc.	Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng	Khoản 4 Điều 102
5	5. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau: Mua bán hoặc trao đổi trái phép thông tin riêng của người sử	Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000	Khoản 5 Điều 102

	dụng dịch vụ viễn thông; Che giấu tên, địa chỉ điện tử của mình hoặc giả mạo tên, địa chỉ điện tử của tổ chức, cá nhân khác khi gửi thư điện tử, tin nhắn.	đồng	
6	6. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi cung cấp, trao đổi, truyền đưa hoặc lưu trữ, sử dụng thông tin số để tuyên truyền sai trái, không đúng sự thật về chủ quyền lãnh thổ quốc gia Việt Nam.	Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng	Khoản 6 Điều 102
7	7. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau: Tuyên truyền, kích động bạo lực; truyền bá tư tưởng phản động mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; Cung cấp thông tin, hình ảnh vi phạm chủ quyền quốc gia; xuyên tạc sự thật lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng; xúc phạm dân tộc, danh nhân, anh hùng dân tộc mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.	Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng	Khoản 7 Điều 102